

Bản án số: 255/2024/KDTM-ST
Ngày: 16-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hề

Ông Nguyễn Thành Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Thy Thơ – Thư ký Toà án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Trương Thị
Hồng Hoa – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 22-8-2024 và ngày 16-9-2024, tại phòng xử án của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2022/TLST-KDTM ngày 03-3-2022 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3684/2024/QĐXXST-KDTM ngày 05-7-2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 10364/2024/QĐST-KDTM ngày 31-7-2024 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 1303/2024/QĐST-KDTM ngày 22-8-2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ashush H Ltd

Địa chỉ: C D., R, Israel

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Phạm Ánh D, sinh năm 1992; địa chỉ liên hệ: G2801, The Manor O, I N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền lập ngày 29-4-2021 và được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 05-7-2021) (có mặt)

Bị đơn: Công ty Cổ phần S

Địa chỉ: B H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993; địa chỉ: 2 ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; là người đại diện theo pháp luật (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn trình bày:

Ngày 23-12-2020, Công ty A và Công ty Cổ phần S (sau đây viết tắt là Công ty S), (tên cũ là Công ty Cổ phần S1) ký kết Hợp đồng mua bán găng tay y tế số ASHUSH-SAM/2020/1 (“Hợp đồng”), theo đó, Công ty S sẽ bán cho Công ty A 16.115 thùng (chia thành 5 container) hàng hoá là Găng tay Nitrile màu xanh, nhãn hiệu SAM với tổng giá trị là 1.321.439 USD.

Mục II của Hợp đồng quy định về điều khoản thanh toán như sau:

“- Thanh toán lần 1: Đặt cọc trước 20% tổng giá trị hợp đồng (tương đương 264.286,00 USD) bằng chuyển khoản trong vòng 2 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

- Thanh toán lần 2: Thanh toán 80% của 2 container đầu tiên (tương đương 422.857,60 USD) bằng chuyển khoản sau khi hàng hóa được thanh tra bởi SGS, đáp ứng yêu cầu về cả chất lượng và số lượng, được vận chuyển đến cảng C và phát hành vận đơn tàu.

- Thanh toán lần 3: Thanh toán 80% của 3 container còn lại (tương đương 634.286,40 USD) bằng chuyển khoản sau khi hàng hóa được thanh tra bởi SGS, đáp ứng yêu cầu về cả chất lượng và số lượng, được vận chuyển đến cảng C và phát hành vận đơn tàu.”

Mục III của Hợp đồng quy định về lịch trình giao hàng như sau:

STT	Số lượng	Thời gian
1	2 container	20 ngày sau khi nhận được 20% tiền cọc (dự kiến ngày 12-01-2021)
2	3 container	20 ngày sau khi giao lô hàng thứ nhất (dự kiến ngày 01-02-2021)
Tổng	5 container	

Ngày 04-01-2021, thực hiện Hợp đồng, Công ty A đã chuyển tiền cọc 264.000 USD (20% giá trị hợp đồng) vào tài khoản số 6868196868 của Công ty S tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S2 (S3).

Ngày 07-01-2021, Công ty A và Công ty S ký kết Phụ lục hợp đồng số ASHUSH-SAM/2020/1.AX1 (“Phụ lục”), thay đổi điều khoản về thanh toán và giao hàng tại Hợp đồng như sau:

“I. Điều khoản thanh toán

- Thanh toán lần 1: Đặt cọc trước 20% tổng giá trị hợp đồng (tương đương 264,286.00 USD) bằng chuyển khoản trong vòng 2 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

- Thanh toán lần 2: Thanh toán 80% của 3 container đầu tiên (tương đương 634.286,40 USD) bằng chuyển khoản sau khi hàng hóa được thanh tra bởi SGS, đáp ứng yêu cầu về cả chất lượng và số lượng.

- Thanh toán lần 3: Thanh toán 80% của 2 container còn lại (tương đương 422.857,60 USD) bằng chuyển khoản sau khi hàng hóa được thanh tra bởi SGS, đáp ứng yêu cầu về cả chất lượng và số lượng.”

“II. Điều kiện giao hàng

- Lịch trình giao hàng như sau:

STT	Số lượng	Thời gian
1	3 container	20-01-2021: Người mua (Công ty Ashush H) thuê và sắp xếp cho SGS đến thanh tra hàng hoá tại kho của người bán (Công ty Sam Medical). Sau khi người mua thanh toán và người bán nhận được điện chuyển tiền của 80% giá trị của 3 container, người bán sẽ lập tức nhả hàng và giao hàng ra cảng Cát Lái.
2	2 container	25-01-2021: Người mua thuê và sắp xếp cho SGS đến thanh tra hàng hoá tại kho của người bán. Sau khi Người mua thanh toán và người bán nhận được điện chuyển tiền của 80% giá trị của 2 container, người bán sẽ lập tức nhả hàng và giao hàng ra cảng Cát Lái.
Tổng	5 container	

Tuy nhiên, sau khi đã nhận được tiền đặt cọc đợt 1 nêu trên, Công ty S đã không giao hàng cho Công ty A theo đúng thoả thuận của các bên tại Hợp đồng mua bán và Phụ lục.

Mặc dù Công ty A đã tìm mọi cách liên lạc, yêu cầu Công ty S hoàn trả tiền đặt cọc cho Công ty A do Công ty S đã không thực hiện nghĩa vụ giao hàng theo quy định của Hợp đồng và Phụ lục nhưng đến nay, Công ty S vẫn không hoàn trả tiền đặt cọc cho Công ty A, gây thiệt hại nặng nề cho Công ty A.

Công ty A khởi kiện, yêu cầu Công ty S:

- Hoàn trả tiền đặt cọc Công ty A đã thanh toán cho Công ty S là 264.000 USD (hai trăm sáu mươi bốn nghìn đô la Mỹ);

- Thanh toán tiền phạt do không thực hiện nghĩa vụ giao hàng theo Hợp đồng mua bán là 7.920 USD (bảy nghìn chín trăm hai mươi đô la Mỹ);

- Thanh toán lãi chậm hoàn trả tiền cọc tạm tính đến ngày 24-8-2021 là 9.242,94 USD (chín nghìn, hai trăm bốn mươi hai đô la Mỹ và chín mươi bốn xu). Tiền lãi tiếp tục phát sinh với mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm trên số tiền chậm thanh toán.

Tổng cộng số tiền Công ty A yêu cầu Công ty S phải thanh toán là 281.162,94 USD (hai trăm tám mươi một nghìn, một trăm sáu mươi hai đô la Mỹ và chín mươi bốn xu).

Tại phiên toà,

Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Bị đơn Công ty S hoàn trả cho Công ty A tiền đặt cọc 263.000 USD, phạt 3% do vi phạm Hợp đồng là 7.920 USD, tổng cộng là 271.920 USD tương đương 6.719.143.200 đồng theo tỷ giá công bố của Ngân hàng TMCP N tại thời điểm xét xử ngày 16-9-2024 là 24.710 đồng/USD. Đại diện Nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi chậm trả đối với khoản tiền đặt cọc 264.000 USD.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc Bị đơn phải hoàn trả cho Nguyên đơn tiền đặt cọc 264.000 USD và tiền phạt do vi phạm Hợp đồng 7.920 USD, tổng cộng là 271.920 USD tương đương 6.719.143.200 đồng.

- Căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi chậm trả của khoản tiền đặt cọc do Nguyên đơn rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến của đương sự, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Công ty A khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty S hoàn trả tiền cọc, tiền phạt và lãi phát sinh từ Hợp đồng mua bán gang tay y tế số ASHUSH-SAM/2020/1, đây là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Nguyên đơn là pháp nhân nước ngoài có địa chỉ trụ sở tại I; Bị đơn có trụ sở tại Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Căn cứ công văn số 3103/ĐKKD-T6 ngày 01-6-2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp: Công ty Cổ phần S, mã số: 0315435477, được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần đầu ngày 13-12-2018, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 30-11-2021; địa chỉ trụ sở tại số B H, phường

T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Thanh T; Công ty S chưa đăng ký giải thể; Toà đã tổng đạt thông báo các văn bản tố tụng cho Bị đơn nhưng Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có văn bản ý kiến gửi cho Toà nên Toà tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Toà án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ và trình bày của đại diện Nguyên đơn, có cơ sở xác định ngày 23-12-2020, Nguyên đơn và Bị đơn có ký kết Hợp đồng mua bán găng tay y tế số ASHUSH-SAM/2020/1; theo đó, Bị đơn bán cho Nguyên đơn 16.115 thùng (chia thành 5 container) Găng tay Nitrile màu xanh, nhãn hiệu SAM với tổng giá trị là 1.321.430 USD. Thực hiện Hợp đồng, Nguyên đơn đã chuyển đặt cọc cho Bị đơn 264.000 USD (20% giá trị Hợp đồng) vào ngày 04-01-2021 vào tài khoản của Bị đơn số 6868196868 tại Ngân hàng TMCP S2 (S3). Tuy nhiên, sau khi nhận tiền đặt cọc, Bị đơn đã không giao hàng và không liên lạc với Nguyên đơn mặc dù Nguyên đơn đã tìm cách liên lạc để yêu cầu Bị đơn hoàn trả tiền đặt cọc. Tại phiên toà, Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn hoàn trả cho Nguyên đơn tiền đặt cọc 264.000 USD và phạt vi phạm 3% là 7.920 USD; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[5] Căn cứ Công văn số 05/CV-SHB-PGD.NVL ngày 19-5-2023 của Ngân hàng TMCP S2, chi nhánh S4, Phòng G gửi phúc đáp Công văn số 1974/TATP-TKT ngày 11-5-2023 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung như sau: Tài khoản số 6868196868 tại S3 là tài khoản của Công ty Cổ phần S, chủ tài khoản là ông Nguyễn Thanh T. Ngày 05-01-2021, tài khoản 6868196868 có nhận khoản tiền về từ Israel số tiền 264,000 USD, người gửi là Ashush H LTD. Phía Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh có giao hàng hoặc đã hoàn trả tiền cọc cho Nguyên đơn, do đó Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn hoàn trả tiền đặt cọc 264,000 USD tương đương 6.523.440.000 đồng (theo tỷ giá công bố của Ngân hàng TMCP N tại thời điểm xét xử ngày 16-9-2024 là 24.710 đồng/đô la Mỹ) là có cơ sở để chấp nhận.

[6] Căn cứ Mục 5 của Hợp đồng quy định: “*Trong trường hợp bên Bán không giao hàng hoặc giao trễ cho bên Mua thì bên Bán sẽ phải hoàn trả số tiền cọc cho bên Mua và chịu phạt 0,1% số tiền đặt cọc/ngày (tổng cộng tiền phạt không quá 3% số tiền đặt cọc)*”. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu Nguyên đơn buộc Bị đơn phải chịu phạt 3% trên số tiền đặt cọc 264.000 USD là 7.920 USD tương đương 195.703.200 đồng.

[7] Xét tại phiên toà, đại diện Nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi chậm trả đối với khoản tiền đặt cọc 264.000 USD là tự nguyện; căn cứ Điều 244 của Bộ luật

Tổ tụng, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu Nguyên đơn đã rút.

[8] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc Bị đơn phải hoàn trả ngay cho Nguyên đơn tiền đặt cọc và phạt tổng cộng là 271.920 USD tương đương 6.719.143.200 đồng.

[9] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho Nguyên đơn là 114.719.143 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 306 Luật Thương mại 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ashush H Ltd.

Buộc Công ty Cổ phần S hoàn trả cho Ashush H Ltd. tiền đặt cọc 264.000 USD (hai trăm sáu mươi bốn ngàn đô la Mỹ), phạt vi phạm 7.920 USD (bảy ngàn chín trăm hai mươi đô la Mỹ), tổng cộng là 271.920 USD (hai trăm bảy mươi một ngàn, chín trăm hai mươi đô la Mỹ), tương đương 6.719.143.200 (sáu tỷ, bảy trăm mười chín triệu, một trăm bốn mươi ba ngàn, hai trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại.

2. Đình chỉ yêu cầu của Ashush H Ltd. về việc buộc Công ty Cổ phần S phải trả tiền lãi đối với khoản tiền đặt cọc 264.000 USD.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần S phải chịu án phí sơ thẩm là 114.719.143 (một trăm mười bốn triệu, bảy trăm mười chín ngàn, một trăm bốn mươi ba) đồng.

Ashush H Ltd. không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn lại cho Ashush H Ltd. tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.171.500 (năm mươi bảy triệu, một trăm bảy mươi một ngàn, năm trăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0001682 ngày 28-01-2022 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Ashush H Ltd. được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Cổ phần S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao
- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

DSST2021TATP-1337



20.04.2022 11:11

Trương Thị Quỳnh Trâm